

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH
Án số: 29/2018/HSST
Ngày 30- 5 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các hội thẩm nhân dân: ông Vũ Anh Tuấn và bà Phan Thị Thúy Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Đông Hưng

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đông
Hợp huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự
thụ lý số 25/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 25/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 tại xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB

Nơi cư trú: Thôn PhLĐ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB; Nghề nghiệp: lao
động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Không xác định được bố.
Mẹ đẻ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1958. Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995,
có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày
16/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình,
(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên toà)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn PhLT, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB

**** Người làm chứng:***

Anh Hoàng Duy H1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ĐKh, xã NgX, huyện ĐH, tỉnh TB.

****Người chứng kiến:***

1. Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn LBĐ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Anh Trần Mạnh H3, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn PhLĐ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Đ, huyện ĐH bắt xe khách sang địa phận chùa CL, thành phố Hải Phòng để tìm gặp người đàn ông như mô tả của một số bạn nghiện của K là khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ để mua ma túy. Khi đến nơi, K đã tìm gặp được người này, K đưa 200.000đ để người này bán cho K 01 gói ma túy. Người này đã nhận tiền và đưa cho K 01 gói ma túy được quấn bằng băng dính màu đen. K cầm và bỏ vào túi quần đang mặc sau đó bắt xe khách về nhà. Khi về đến nhà K lấy ra một ít để sử dụng bằng hình thức hít sau đó lại gói lại như cũ.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, tại quán cắt tóc của mình, Nguyễn Văn T đã dùng điện thoại có số sim 01204.105.675 gọi điện cho Nguyễn Văn K có số sim 0966.999.338 và nói với K: “Anh không lên trên kia lấy được, anh đang vật lắm, mày lấy hộ anh quả 300.000đ”; K trả lời: “Em không còn đâu, chỉ còn 200.000đ, anh có lấy thì lấy và trả thêm 100.000đ tiền công”; T đồng ý. K hẹn T đến nhà K để lấy ma túy. Khi đến nhà K để lấy ma túy, T có rủ anh Hoàng Duy H1 là bạn quen biết đi cùng và được H1 đồng ý. T điều khiển xe đạp chở H1 đến khu vực Đình thôn Phong Lôi Đông, xã Đông Hạp, đến đoạn ngõ vào nhà K thì dừng xe và bảo H1 đứng chờ còn T điều khiển xe đạp vào nhà K, gọi điện thoại bảo K ra ngoài, K đã đi bộ ra gần cổng nhà mình và do đã giao dịch từ trước nên T lấy số tiền 300.000đ đưa cho K. K nhận tiền và đưa gói ma túy đang cầm ở tay trái cho T. T bỏ gói ma túy đó vào túi áo trong bên trái. Đúng lúc này lực lượng Công an huyện Đông Hưng đi tuần tra phát hiện bắt quả tang. Kiểm tra thu giữ tại túi áo trong bên trái của Nguyễn Văn T 01 gói được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ có kích thước 1x1,2cm. Mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, T khai là ma túy vừa mua của Nguyễn Văn K với giá 300.000đ. Thu giữ tại túi áo bên trái của Nguyễn Văn K số tiền 300.000đ gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng là tiền Nguyễn Văn K vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Ngoài ra còn quản lý của T 01 điện thoại cũ hiệu Nokia và 01 chiếc xe đạp cũ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K tại thôn PhLĐ, xã ĐH không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 28/KLGD-PC54 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,0260 gam

Bản cáo trạng số 28/KSĐT ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điều 38; điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm đến 02 năm sáu tháng tù; Phạt tiền từ 5 triệu đến 7 triệu đồng. Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được, tịch thu sung công số tiền 300.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy, trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có sim số 0966.999.338.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận nghiện ma túy từ năm 2015 với hình thức hít Hêrôin, ngày 14/01/2018 đã mua 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 200.000 đồng của 1 người đàn ông không quen biết ở khu vực chùa CL, thành phố Hải Phòng đem về sẻ ra 1 ít để hít, số còn lại cất giữ đến ngày 16/01/2018 đã bán cho Nguyễn Văn T thu số tiền 300.000 đồng với mục đích để có tiền tiếp tục mua ma túy sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận bị bắt quả tang như mô tả của cáo trạng mà bị cáo được người nhà đưa đến Công an huyện Đông Hưng đầu thú. Bị cáo ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và khai như trên là do bị điều tra viên ép cung, đọc cho bị cáo viết bản tự khai. Tuy nhiên khi nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích sớm về hòa nhập với cộng đồng.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên thể hiện trong hồ sơ vụ án thì thấy: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của hai cơ quan trên. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 16/01/2018.

- Bản kết luận giám định số 28/KLGD-PC54 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

- Biên bản kiểm tra niêm phong vật chứng

- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn

- Lời khai của những người làm chứng anh Hoàng Duy H 1, anh Phạm Văn H2, anh Trần Mạnh H3.

Có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 09 giờ ngày 16/01/2018 tại trục đường xã thuộc địa phận thôn Phong Lôi Đông , xã Đông Hợp , huyện Đông Hưng Nguyễn Văn K đã có hành vi bán trái phép 0,0260gam ma túy loại Hêrôin cho Nguyễn Văn T lấy 300.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS 2015.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: ma túy là hiểm họa của nhân loại, nó huỷ hoại sức khỏe và nhân cách con người, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, vì vậy Đảng và Nhà nước đã có nhiều chương trình hành động nhằm loại ma túy ra khỏi đời sống xã hội và có những chế tài nghiêm khắc nhất đối với các loại tội phạm này. Bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vì muốn có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua ma túy về bán lại cho người khác nhằm thu lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước vì vậy phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phản đối việc cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vì bị cáo cho rằng mình đến Công An huyện Đông Hưng đầu thú nhưng toàn bộ tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo bị phát hiện bắt quả tang, ngoài lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không có tài liệu nào khác chứng minh. Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tại phiên tòa khẳng định quá trình kiểm sát việc điều tra vụ án không có hiện tượng điều tra viên ép cung bị can. Trong suốt quá trình điều tra và truy tố bị cáo không khiếu nại về hành vi tố tụng của điều tra viên dù đã được Kiểm sát viên phổ biến quyền và nghĩa vụ của bị can, vì vậy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không có căn cứ để xem xét về tình tiết bị cáo ra đầu thú. Khi áp dụng mức hình phạt, HĐXX xét hoàn cảnh bị cáo sinh ra đã không biết bố là ai, thiếu sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ của một gia đình, kinh tế khó khăn, con còn nhỏ nên giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội có thu lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình và việc bị cáo không có thu nhập ổn định, cần áp dụng khoản 2 và 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo mức 3 triệu đồng là phù hợp.

Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi mua ma túy của K về sử dụng nhưng lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” nên cơ quan công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Về người đàn ông K khai bán ma túy cho K khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Hoàng Duy H1 là bạn bè quen biết với T. Ngày 16/01/2018, H1 có đến nhà T và được T rủ đi chơi. Khi đi T chỉ nói với H1 là đi chơi mà không nói gì về việc T đi mua ma túy của K. Khi đến gần nhà K, T bảo H1 đứng chờ đầu ngõ. H1 không biết việc giữa T và K mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định. Tịch thu sung công 300.000đ do K bán ma túy mà có. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của bị cáo qua điều tra xác định là phương tiện liên lạc hàng ngày vì vậy trả lại cho bị cáo cùng chiếc sim số 0966.999.338.

Chiếc xe đạp và chiếc điện thoại di động cũ của Nguyễn Văn T được xác định là tài sản riêng không dùng vào việc phạm tội nên cơ quan đã trả lại là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điều 50; khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

Phạt bổ sung số tiền 3.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS; điều 47 Bộ luật hình sự 2015

- Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 28/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu 300.000đ tiền do Nguyễn Văn K bán ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả bị cáo Nguyễn Văn K chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cùng sim số 0966.999.338.

(Tất cả được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2018 giữa Công an Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự Đông Hưng)

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu:HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hoàn